

MARKET LENS

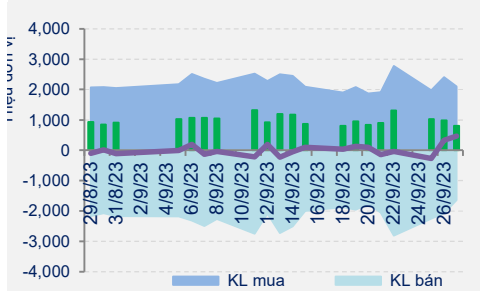
Phiên giao dịch ngày: 27/9/2023

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

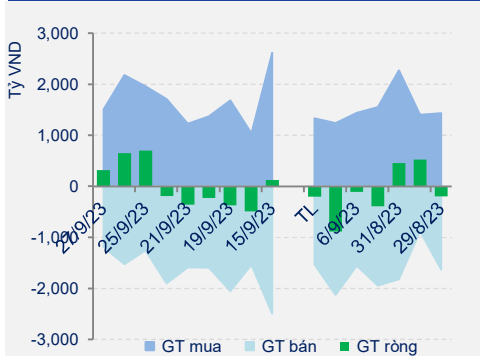
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,153.85	235.84
% Thay đổi	↑ 1.40%	↑ 2.65%
KLGD (CP)	803,037,683	119,870,334
GTGD (tỷ đồng)	18,151.92	2,087.22
Tổng cung (CP)	1,637,121,986	125,559,500
Tổng cầu (CP)	2,104,471,350	155,259,800

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	38,239,593	935,656
KL mua (CP)	50,942,017	1,798,101
GT mua (tỷ đồng)	1,508.93	40.60
GT bán (tỷ đồng)	1,194.03	20.32
GT ròng (tỷ đồng)	314.90	20.28

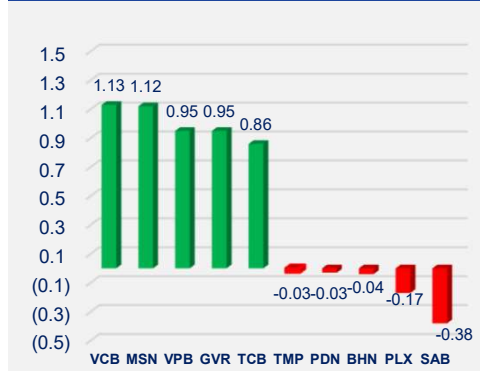
Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



Với tâm lý, diễn biến kém tích cực khi thị trường giảm điểm cuối phiên trước. Đầu phiên giao dịch hôm nay VN-INDEX tiếp tục giảm điểm với thanh khoản ở mức thấp, mức độ phân hóa cao thể hiện áp lực bán ngắn hạn giảm. Trong phiên VN-INDEX tiếp tục điều chỉnh về quanh vùng giá 1.125 điểm -1.130 điểm tương ứng vùng giá cao nhất tháng 01, 06/2023 đã vượt qua. VN-INDEX sau đó phục hồi tốt trong phiên chiều và kết phiên phục hồi tăng 15.89 điểm (+1,40%) sau 04 phiên liên tiếp giảm mạnh lên mức 1.153,85 điểm, vượt lên trên giá thấp nhất tháng 08/2023. HNX-INDEX tăng tốt hơn 6,09 điểm (+2,65%) lên 235,84 điểm. Độ rộng trên sàn cải thiện tích cực với tổng cộng 401 mã tăng giá (20 mã tăng trần), 268 mã giảm giá (09 mã giảm sàn) và 110 mã giá tham chiếu. Thanh khoản trên hai sàn đạt 20.232,35 tỷ đồng, giảm 15,01% so với áp lực bán phiên trước, dưới mức trung bình. Mức độ phục hồi không đồng đều, đa số phục hồi với thanh khoản kém.

Nhà đầu tư nước ngoài mua ròng trở lại phiên thứ 03 liên tiếp khi quỹ Fubon hút ròng trở lại, mua trong phiên hôm nay với giá trị 316,91 tỷ đồng, trong đó mua ròng trở lại nhóm cổ phiếu ngân hàng, bán lẻ; mua ròng trên HNX với giá trị 20,28 tỷ đồng. Ngân hàng Nhà Nước tiếp tục nghiệp vụ phát hành tín phiếu kỳ hạn 28 ngày, tuy nhiên thị trường bắt đầu có phản ứng bình tĩnh hơn và nhóm cổ phiếu chứng khoán sau những phiên giảm mạnh tiếp tục phục hồi tốt ngay từ đầu phiên, kết phiên phục hồi mạnh, tích cực, nhiều mã phục hồi tăng hết biên độ với thanh khoản có cải thiện như MBS (+9,66%), SHS (+7,93%), PSI (+7,61%), FTS (+6,91%), BSI (+6,87%)....

Nhóm cổ phiếu bất động sản khu công nghiệp, cao su sau khi luân phiên chịu áp lực bán cũng đã phục hồi tốt trong phiên hôm nay, thanh khoản dưới mức trung bình với VGC (+5,97%), DTD (+5,53%), SZC (+5,29%), GVR (+4,75%), IDC (+4,12%), KBC (+3,0%), DPR (+2,86%)....

Các cổ phiếu bất động sản cũng có diễn biến phục hồi tương tự, nhiều mã phục hồi mạnh khi vào vùng quá bán ngắn hạn, thanh khoản dưới mức trung bình như HDC (+6,90%), PDR (+6,83%), DXG (+6,37%), HDG (+5,34%), CEO (+5,31%)... ngoài các mã vẫn chịu áp lực điều chỉnh với LDG (-1,22%), NDN (-0,97%).

Các nhóm ngành khác đều có diễn biến phục hồi tích cực như dầu khí với CNG (+6,85%), GSP (+6,12%), PVD (+5,00%), BSR (+4,85%)....cảng biển, logistic như GMD (+5,44%), VSC (+5,20%), HAH (+4,17%)... xây dựng, đầu tư công với HHV (+5,30%), FCN (+5,26%), KSB (+4,48%), VCG (+4,35%)... bán lẻ như DGW (+5,56%), PET (+4,41%), MSN (+4,11%)...

Nhóm cổ phiếu ngân hàng có diễn biến kém tích cực hơn, phục hồi kém với thanh khoản giảm, dưới trung bình với EIB (+3,71%), BVB (+2,97%), SHB (+2,78%), VPB (+2,69%)... ngoài các mã không biến động như HDB, NVB, NAB...

Trên thị trường phái sinh, sau phiên giao dịch đột biến khối lượng với tâm lý kỳ vọng VN30 sẽ phục hồi trở lại, kỳ hạn VN30F2310 tăng 12,1 điểm (+1,05%), mức tăng kém hơn VN30 dẫn đến mức chênh lệch âm gia tăng -4,90 điểm so với VN30, khối lượng mở OI không biến động. Diễn biến này cho thấy các vị thế đầu cơ mua bán trong phiên đã giảm. Các kỳ hạn xa hơn VN30F2311, VN30F2312, VN30F2403 chênh lệch âm từ -4,60 điểm đến -12,70 điểm, mức chênh lệch giữa các kỳ hạn gia tăng cho thấy các trader nghiêng về khả năng điều chỉnh trở lại của VN30 trong những phiên tới, và tăng cường phòng ngừa rủi ro giảm điểm.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Phiên hồi phục hôm nay có ý nghĩa quan trọng giúp VnIndex giữ lại được nền hỗ không đánh mất xu hướng uptrend trung hạn, mặc dù động lực tăng của thị trường bị ảnh hưởng vì đợt điều chỉnh mạnh nhưng nỗ lực hồi phục kịp thời giúp VnIndex có thể cần ít thời gian hơn để hình thành nền tích lũy mới. Nếu VnIndex tiếp tục vận động trên 1.150 trong thời gian tới thì xu hướng uptrend trung hạn sẽ tiếp tục được duy trì, mặc dù 1 phiên hồi phục chưa thể xác nhận nền hỗ trợ được giữ vững nhưng phiên hồi phục hôm nay vẫn có giá trị tích cực.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường lấy lại được ngưỡng hỗ trợ trung hạn 1.150 điểm bằng phiên hồi phục tích cực hôm nay, chốt phiên VnIndex tăng +15,89 điểm (+1,40%) và đóng cửa ở 1.153,85 điểm. Phiên hồi phục hôm nay chúng tôi đã kỳ vọng sẽ xảy ra và dự báo trong bản tin trước, mặc dù 1 phiên hồi phục chưa xác nhận ngưỡng hỗ trợ đã được giữ vững nhưng cũng là phiên tích cực giúp thị trường tích lũy thêm động lực, qua đó cải thiện tâm lý nhà đầu tư và giảm bớt áp lực cung.

Xét dưới góc nhìn ngắn hạn thị trường có phiên hồi phục khá tốt sau nhịp điều chỉnh mạnh qua đó mở ra hy vọng về việc hình thành đáy của thị trường sau đợt điều chỉnh. Mặc dù vậy rủi ro ngắn hạn vẫn ở mức cao, nhịp hồi phục có xảy ra cũng chỉ là nhịp hồi phục kỹ thuật và biên độ dao động của thị trường cần thu hẹp trước khi nghĩ tới các kịch bản xa hơn. Ngưỡng kháng cự của chỉ số hiện quanh vùng 1.170 điểm (đáy của nhịp điều chỉnh tháng 8/2023), ngưỡng hỗ trợ gần quanh 1.150 điểm.

Về góc nhìn trung hạn, có ý nghĩa quan trọng giúp Vn-Index không đánh mất xu hướng uptrend trung hạn, mặc dù động lực tăng của thị trường bị ảnh hưởng vì đợt điều chỉnh mạnh vừa qua. Thị trường cần tiếp tục vận động tích cực trên ngưỡng 1.150 điểm để củng cố nền tảng và xu hướng. Trường hợp có nhịp hồi phục thì thị trường vẫn cần thêm thời gian để tích lũy chặt chẽ, hình thành nền tảng tích lũy mới.

Thị trường hồi phục mạnh nhưng rủi ro VnIndex lại tiếp tục điều chỉnh trong các phiên tới vẫn cao. Nhà đầu tư ngắn hạn nếu đang có tỷ trọng cao nên tiếp tục tranh thủ nhịp hồi phục kỹ thuật để hạ tỷ trọng, hạn chế mua đuổi giá cao trong các phiên tăng điểm. Với nhà đầu tư trung, dài hạn, xu hướng uptrend đang bị đe dọa nhưng khả năng cao thị trường sẽ đi vào vùng tích lũy lại do đó có thể tiếp tục nắm giữ danh mục hiện tại và theo dõi thêm diễn biến thị trường.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp!



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 27/9/2023

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu	T.trường Lợi nhuận	
IDC	48.00	43-45	55-57	41	12.1	-27.2%	-62.6%	Theo dõi giải ngân
PVP	14.00	11.5-13	15.5-16	12	4.5	8.3%	235.8%	Theo dõi giải ngân
PHR	48.00	46-48	57-59	43	7.3	-54.5%	136.4%	Theo dõi giải ngân
BSR	21.08	19.5-21	25.5-26	18	13.2	-35.7%	-86.8%	Theo dõi giải ngân
BVS	26.30	24-25.6	29-30	22	10.2	1.2%	415.3%	Theo dõi giải ngân
MBS	22.70	18.5-20	24-25	17.5	21.9	-21.8%	2.6%	Theo dõi giải ngân
VHM	45.10	43.5-46	61-63	41	4.4	634.5%	1348.3%	Theo dõi giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỜ

Ngày mờ vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
19/5/23	DPR	32.4	25.9	35-37	30	25.1%	Chia cổ tức 1:1
2/8/23	VNM	76.6	72.95	87-89	78	5.0%	Nắm giữ



TIN VĨ MÔ

Thu hút FDI của Việt Nam vượt mốc 20 tỷ USD sau 9 tháng

Xu hướng tích cực của dòng vốn đầu tư nước ngoài (FDI) đổ vào Việt Nam trong 9 tháng năm 2023 tiếp tục được duy trì. Số liệu từ Cục Đầu tư nước ngoài (Bộ Kế hoạch và Đầu tư) cho thấy, tính 20/09/2023, tổng vốn đăng ký cấp mới, điều chỉnh và góp vốn mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài đạt gần 20,21 tỷ USD, tăng 7,7% so với cùng kỳ, dù vẫn giảm 0,5 điểm phần trăm so với 8 tháng đầu năm.

Xuất khẩu thủy sản trở lại “đường đua” tăng trưởng

Theo số liệu từ Tổng Cục Hải quan, trong 15 ngày đầu tháng 9/2023, trị giá xuất khẩu thủy sản đạt 363,8 triệu USD, tăng 5,6% so với cùng kỳ năm trước. Tính từ đầu năm đến ngày 15/9/2023, tổng trị giá xuất khẩu thủy sản đạt 6,15 tỷ USD, giảm 22% so với cùng kỳ năm trước.. Kết quả này là tín hiệu cho thấy, xuất khẩu thủy sản đang trở lại "đường đua" và sẽ dần tăng tốc trong những tháng cuối năm...

Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam làm thành viên của WFE

Cụ thể, tại Hội nghị thường niên năm 2023 của Liên đoàn các Sở giao dịch chứng khoán Thế giới diễn ra ngày 19-21/9, Đại Hội đồng WFE đã bỏ phiếu thống nhất kết nạp Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam làm thành viên chính thức.

Reuters: Ông lớn sản xuất pin Trung Quốc cam kết đầu tư 400 triệu USD vào Việt Nam

Theo đó, hãng sản xuất tấm pin năng lượng mặt trời Trina Solar (Trung Quốc) dự kiến sẽ xây dựng nhà máy thứ 3 tại Việt Nam, với mức đầu tư dự kiến là 400 triệu USD trên quy mô 25ha. Dự kiến hoạt động sản xuất tại nhà máy mới sẽ bắt đầu vào năm 2025.



TIN DOANH NGHIỆP

GTA: ước lãi 9 tháng giảm một nửa so với cùng kỳ

HĐQT CTCP Chế biến Gỗ Thuận An vừa thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm và kế hoạch sản xuất kinh doanh quý 4/2023. Theo đó, 9 tháng đầu năm 2023, GTA ước tổng doanh thu đạt gần 201 tỷ đồng. Lãi trước thuế dự kiến gần 9 tỷ đồng, giảm 49% so với cùng kỳ. Với kết quả này, GTA thực hiện được 60% chỉ tiêu doanh thu và 76% kế hoạch lợi nhuận năm.

TOT phát hành hơn 2 triệu cp để hoán đổi nợ cho Công ty mẹ

Theo đó, TOT dự kiến phát hành hơn 2,3 triệu cp với tỷ lệ hoán đổi 13.000:1 (13.000 đồng nợ sẽ hoán đổi thành 1 cp TOT mới) cho chủ nợ. Thời gian dự kiến thực hiện trong năm 2023, sau khi có văn bản chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Sổ cổ phiếu này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 1 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.

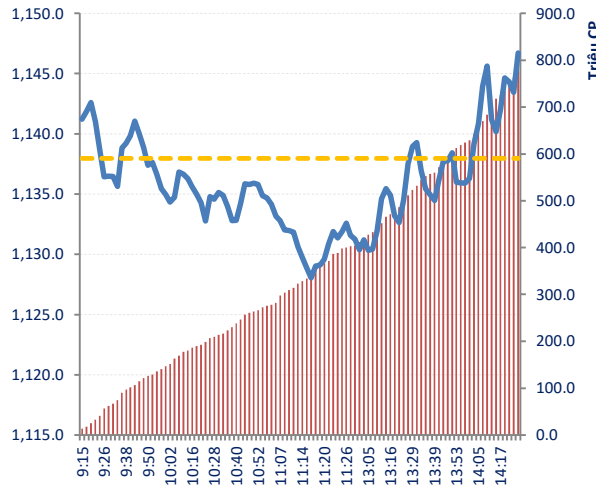
Chứng khoán BOS lỗ sau thuế gần 3,5 tỷ đồng trong quý 2

CTCP Chứng khoán BOS vừa công bố loạt BCTC tài chính (quý 4/2022, quý 1/2023 và quý 2/2023). Theo BCTC quý 2/2023, doanh thu hoạt động Công ty đạt hơn 1,4 tỷ đồng, sụt mất hơn 76% so với cùng kỳ năm trước. Các hoạt động đem lại doanh thu chính đều giảm đáng kể.

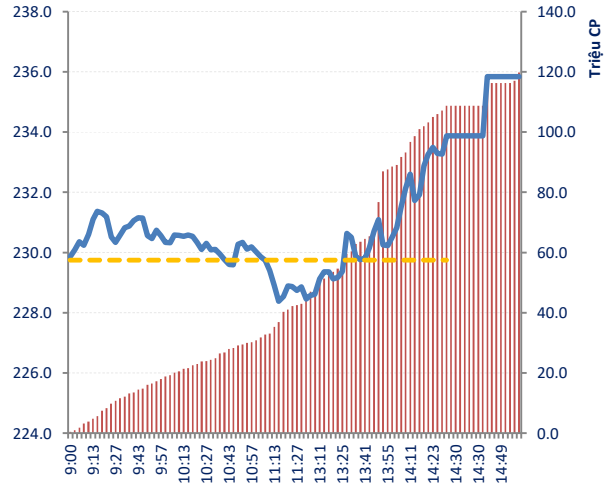


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

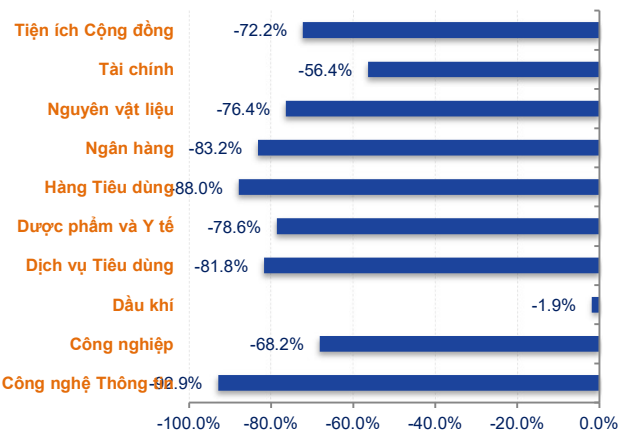
KLGD và VN-Index trong phiên



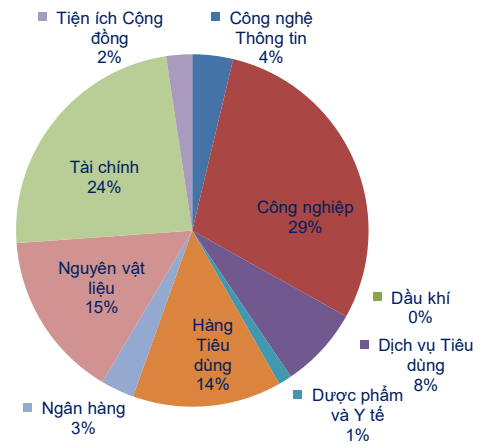
KLGD và HNX-Index trong phiên



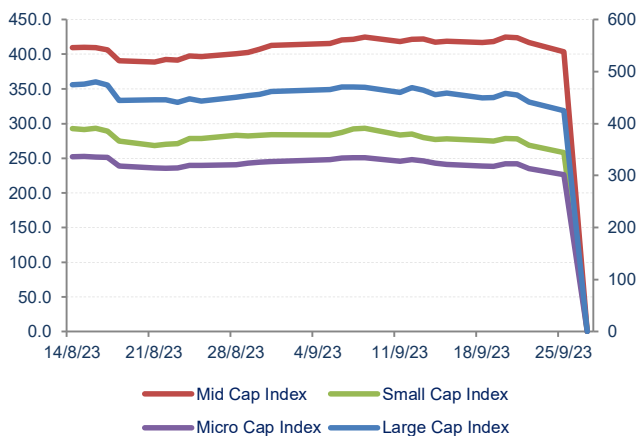
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



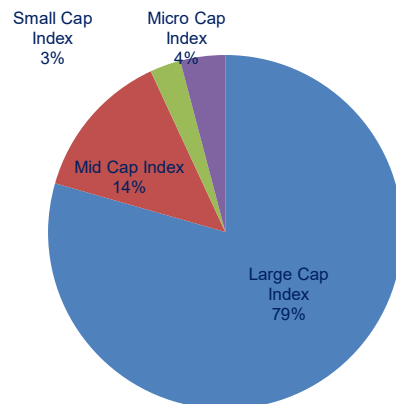
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng	TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	GEX	5,527,305	VCI	1,723,584	1	HUT	1,303,324	SHS	270,747
2	PDR	1,564,006	SSI	1,092,453	2	TNG	100,320	VIG	127,300
3	VCG	1,278,980	SBT	830,098	3	IDC	39,886	NVB	100,000
4	TPB	932,000	HPG	761,000	4	DDG	35,200	PVI	64,100
5	VPB	913,900	LPB	641,349	5	CEO	22,130	PVS	54,319

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
VIX	15.70	16.55	↑ 5.41%	47,829,101	SHS	16.40	17.70	↑ 7.93%	31,686,573
SSI	30.90	33.00	↑ 6.80%	32,376,498	NVB	12.40	12.40	→ 0.00%	20,882,131
NVL	15.15	15.50	↑ 2.31%	30,498,500	CEO	20.70	21.80	↑ 5.31%	8,707,649
GEX	19.20	20.50	↑ 6.77%	29,198,900	HUT	21.10	23.20	↑ 9.95%	7,616,963
STB	31.35	31.80	↑ 1.44%	26,094,500	MBS	20.70	22.70	↑ 9.66%	6,300,416

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PC1	28.60	30.60	2.00	↑ 6.99%	THS	11.00	12.10	1.10	↑ 10.00%
CLW	33.20	35.50	2.30	↑ 6.93%	HUT	21.10	23.20	2.10	↑ 9.95%
FTS	37.60	40.20	2.60	↑ 6.91%	VE4	238.30	262.00	23.70	↑ 9.95%
HDC	29.70	31.75	2.05	↑ 6.90%	VE3	8.10	8.90	0.80	↑ 9.88%
BSI	36.40	38.90	2.50	↑ 6.87%	TNG	18.50	20.30	1.80	↑ 9.73%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SMA	8.60	8.00	-0.60	↓ -6.98%	WCS	180.00	162.00	-18.00	↓ -10.00%
KPF	6.70	6.24	-0.46	↓ -6.87%	SPI	4.00	3.60	-0.40	↓ -10.00%
S4A	33.90	31.60	-2.30	↓ -6.78%	TKG	8.10	7.30	-0.80	↓ -9.88%
SFC	18.90	17.70	-1.20	↓ -6.35%	PPE	11.50	10.40	-1.10	↓ -9.57%
APC	11.45	10.80	-0.65	↓ -5.68%	VSM	16.80	15.20	-1.60	↓ -9.52%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VIX	47,829,101	7.0%	839	18.7	1.2
SSI	32,376,498	7.3%	1,093	28.3	2.1
NVL	30,498,500	-1.3%	(295)	-	0.7
GEX	29,198,900	1.6%	385	49.9	0.8
STB	26,094,500	17.2%	3,601	8.7	1.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	31,686,573	4.3%	507	32.3	1.4
NVB	20,882,131	-0.1%	(12)	-	1.2
CEO	8,707,649	7.7%	933	22.2	1.7
HUT	7,616,963	1.3%	130	162.3	4.8
MBS	6,300,416	10.0%	1,037	20.0	1.9

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PC1	↑ 7.0%	3.7%	944	30.3	1.1
CLW	↑ 6.9%	24.0%	4,515	7.4	1.7
FTS	↑ 6.9%	7.5%	1,172	32.1	2.4
HDC	↑ 6.9%	16.2%	2,187	13.6	2.1
BSI	↑ 6.9%	5.8%	1,371	26.5	1.6

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
THS	↑ 10.0%	7.8%	1,144	9.6	0.8
HUT	↑ 10.0%	1.3%	130	162.3	4.8
VE4	↑ 9.9%	-24.3%	(3,123)	-	20.0
VE3	↑ 9.9%	-3.0%	(421)	-	0.6
TNG	↑ 9.7%	15.5%	2,372	7.8	1.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
GEX	5,527,305	1.6%	385	49.9	0.8
PDR	1,564,006	8.2%	1,118	19.6	1.7
VCG	1,278,980	3.6%	672	34.2	1.2
TPB	932,000	18.6%	2,686	6.6	1.3
VPB	913,900	11.1%	1,728	11.8	1.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HUT	1,303,324	1.3%	130	162.3	4.8
TNG	100,320	15.5%	2,372	7.8	1.3
IDC	39,886	20.7%	3,969	11.6	2.5
DDG	35,200	-24.7%	(3,031)	-	0.7
CEO	22,130	7.7%	933	22.2	1.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	486,251	23.0%	5,797	15.0	3.2
BID	224,346	19.0%	4,025	11.0	2.0
GAS	203,951	20.3%	5,567	16.0	3.0
VHM	195,947	29.1%	10,341	4.4	1.2
VIC	171,627	3.9%	1,395	32.3	1.2

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
HUT	18,832	1.3%	130	162.3	4.8
PVS	17,255	7.2%	1,953	18.5	1.3
IDC	15,213	20.7%	3,969	11.6	2.5
THD	13,398	2.9%	458	75.9	2.2
SHS	13,336	4.3%	507	32.3	1.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
QCG	4.40	-0.4%	(63)	-	0.7
EVG	2.95	1.3%	157	35.0	0.5
VPH	2.81	0.4%	39	212.5	0.8
GEX	2.70	1.6%	385	49.9	0.8
LGL	2.66	5.9%	769	5.4	0.3

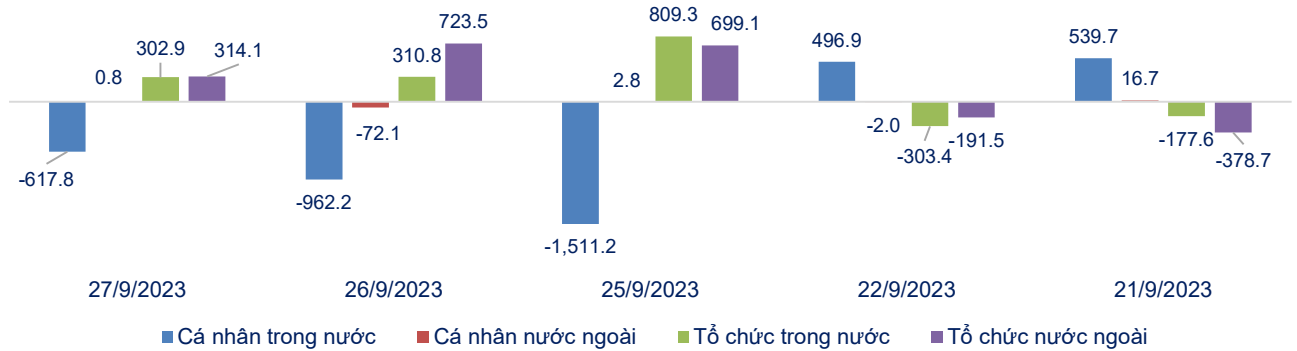
Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VC7	3.55	2.4%	261	79.3	1.9
VC2	2.85	3.9%	562	18.5	0.7
DDG	2.73	-24.7%	(3,031)	-	0.7
IVS	2.71	2.8%	298	34.2	1.0
SCI	2.62	4.0%	752	18.6	0.7



THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HDB	97.55	20.3%	2,765	6.3	1.2
STB	74.48	17.2%	3,601	8.7	1.4
VCI	69.59	5.0%	783	52.0	2.4
VJC	32.64	-14.1%	(4,026)	-	3.6
E1VFN30	24.63	N/A	N/A	N/A	N/A

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
CTR	-88.57	29.7%	4,238	17.7	5.1
GEX	-87.04	1.6%	385	49.9	0.8
MBB	-61.35	22.3%	3,496	5.2	1.1
VPB	-61.04	11.1%	1,728	11.8	1.3
ACB	-45.34	24.1%	4,506	4.9	1.4

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	8.43	29.1%	10,341	4.4	1.2
TPB	2.69	18.6%	2,686	6.6	1.3
ITA	2.38	-2.6%	(288)	-	0.5
NVL	2.05	-1.3%	(295)	-	0.7
MWG	1.46	6.6%	1,069	48.2	3.2

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	-8.25	-2.0%	(328)	-	1.6
VND	-5.19	3.9%	467	44.2	1.7
DGC	-1.24	36.6%	10,780	8.4	2.9
MBB	-1.05	22.3%	3,496	5.2	1.1
VCI	-1.00	5.0%	783	52.0	2.4

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
CTR	89.60	29.7%	4,238	17.7	5.1
HPG	64.74	-2.0%	(328)	-	1.6
MBB	62.12	22.3%	3,496	5.2	1.1
ACB	45.34	24.1%	4,506	4.9	1.4
VPB	42.51	11.1%	1,728	11.8	1.3

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HDB	-94.85	20.3%	2,765	6.3	1.2
STB	-58.21	17.2%	3,601	8.7	1.4
GAS	-46.83	20.3%	5,567	16.0	3.0
VJC	-31.24	-14.1%	(4,026)	-	3.6
VCG	-27.25	3.6%	672	34.2	1.2

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
GEX	110.42	1.6%	385	49.9	0.8
GAS	55.13	20.3%	5,567	16.0	3.0
MWG	42.44	6.6%	1,069	48.2	3.2
DGC	34.57	36.6%	10,780	8.4	2.9
PDR	33.66	8.2%	1,118	19.6	1.7

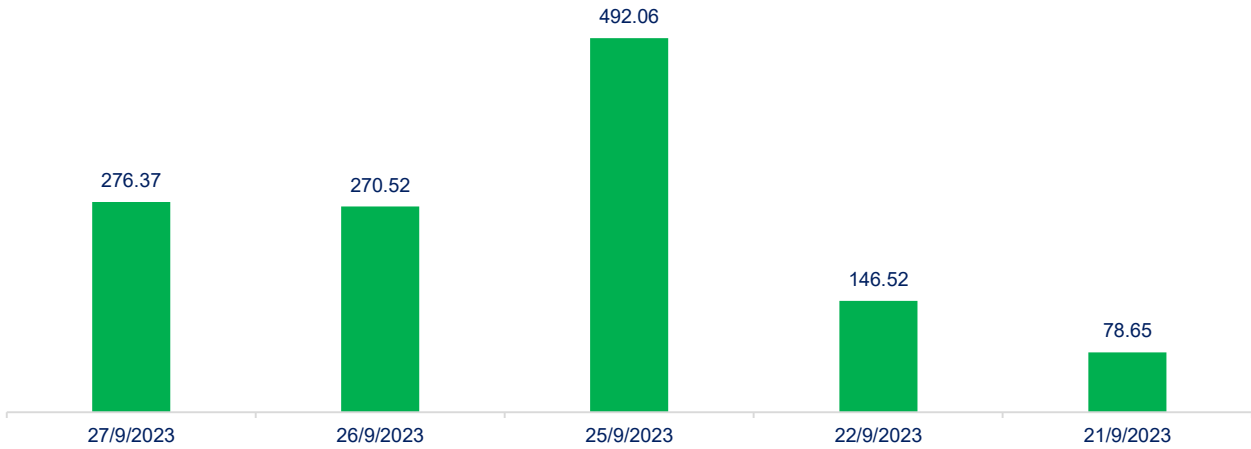
Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VCI	-69.87	5.0%	783	52.0	2.4
SSI	-33.87	7.3%	1,093	28.3	2.1
VIC	-23.11	3.9%	1,395	32.3	1.2
STB	-16.39	17.2%	3,601	8.7	1.4
PVT	-12.19	12.0%	2,993	8.6	1.0

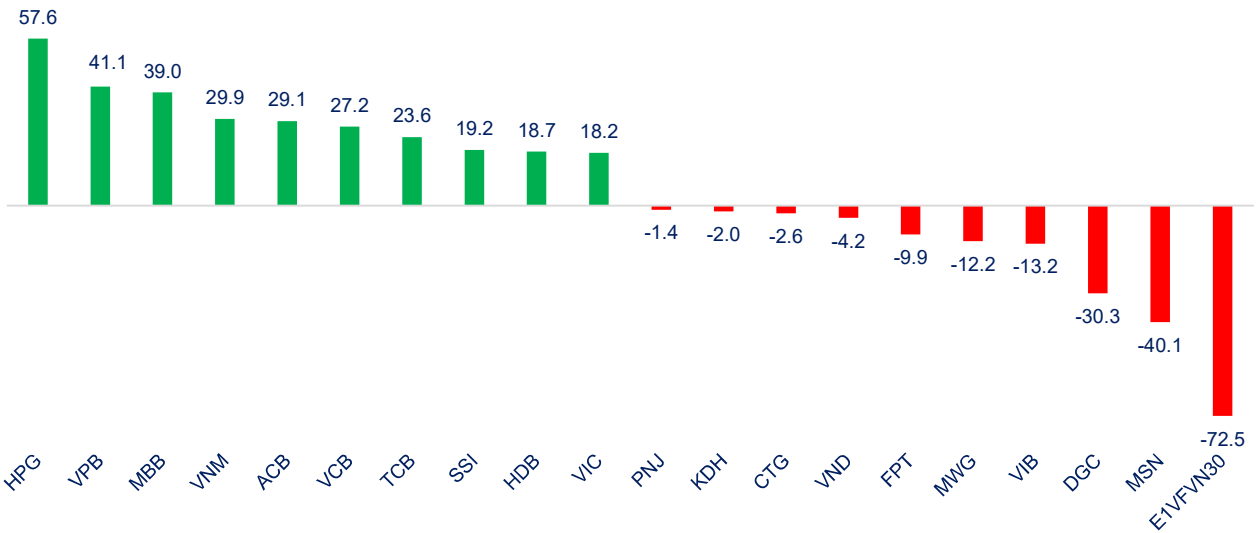


THÔNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Bùi Mạnh Kiên
kien.bm@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn
Metropolitan, 235 Đồng Khởi,
Phường Bến Nghé, Quận 1, TP
HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn